

**TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

Số: 204./NBTPC-CBTT
V/v: Báo cáo tài chính năm 2015

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Ninh Bình, ngày 31 tháng 03 năm 2016

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty : CTCP Nhiệt điện Ninh Bình
2. Mã chứng khoán : NBP
3. Địa chỉ trụ sở chính : Số 1- Đường Hoàng Diệu – P.Thanh Bình-TPNB
4. Điện thoại : 030 2251 537 Fax : 0303 873 762
5. Người thực hiện công bố thông tin : Bùi Mạnh Hùng - Người được UQCBTT
6. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo tài chính năm 2015 của CTCP Nhiệt điện Ninh Bình được lập vào ngày 30 tháng 03 năm 2016 bao gồm: BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC

Bản giải trình chênh lệch KQSXKD quý 4 năm 2015 số liệu trước và sau kiểm toán so với báo cáo tài chính năm 2015 .

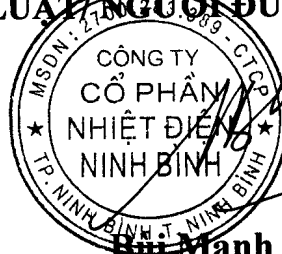
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính : <http://www.nbtpc.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT, NUQCBTT

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT**



Bùi Mạnh Hùng

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH
Số **206**/NBTPC/TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 30 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH
CHÊNH LỆCH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD
SỐ LIỆU TRƯỚC VÀ SAU KIỂM TOÁN NĂM 2015

Kính gửi : Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Căn cứ vào kết kiểm toán báo cáo tài chính hoạt động SXKD năm 2015 và báo cáo tài chính đã công bố của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình xin giải trình cụ thể như sau:

Đơn vị tính : Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số Liệu trước kiểm toán	Số Liệu sau kiểm toán	So sánh
A	B	1	2	3=2-1
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	671,176,923,250	727,929,434,537	56,752,511,287
2	Giá vốn hàng bán	607,700,349,799	613,649,665,396	5,949,315,597
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	63,476,573,451	114,279,769,141	50,803,195,690
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1,512,387,989	1,512,387,989	-
5	Chi phí hoạt động tài chính			-
5	Chi phí bán hàng	569,453,830	569,453,830	-
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	50,844,750,215	53,130,234,960	2,285,484,745
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13,574,757,395	62,092,468,340	48,517,710,945
8	Thu nhập khác	2,305,540,304	2,324,514,004	18,973,700
9	Chi phí khác	1,809,577,501	1,828,551,201	18,973,700
10	Lợi nhuận khác	495,962,803	495,962,803	-
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	14,070,720,198	62,588,431,143	48,517,710,945
12	Chi phí thuế TNDN	2,970,362,289	13,711,671,446	10,741,309,157
13	Lợi nhuận sau thuế	11,100,357,909	48,876,759,697	37,776,401,788



Chênh lệch doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 56.752.511.287 đồng do trước kiểm toán Công ty chưa ký được hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn điện lực Việt Nam nên doanh thu bán điện trước kiểm toán là số tạm tính.

Giá vốn hàng bán tăng 5.949.315.597 đồng là do sau kiểm toán Công ty trích lập dự phòng tiền lương và tiền lương sản xuất điện Công ty chưa phân bổ hết.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2.285.484.745 đồng do Công ty phân bổ khoản tiền lương dự phòng cho quản lý và phân bổ khoản tiền lương của chủ tịch HĐQT, Ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát..

Thu nhập khác tăng 18.973.700 đồng là do Công ty chưa hạch toán khoản tiền khám chữa bệnh cho người có thẻ bảo hiểm y tế.

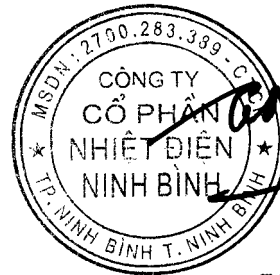
Chi phí khác tăng 18.973.700 đồng lý do tương ứng như trên.

Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế tăng 48.517.710.945 đồng và từ đó thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 10.741.309.157 đồng và lợi nhuận sau thuế tăng 37.776.401.788 đồng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VPCT;
- Lưu TCKT;

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Đoàn